

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST

Ngày 18-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thoi.
Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Mỹ T**, sinh ngày 11/7/2003; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Huỳnh Minh T8, sinh năm 1977; Con bà: Lưu Thị Đ, sinh năm 1985; Gia đình có 01 anh em, bị cáo là con duy nhất; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 30/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lữ Thị K**, sinh ngày 12/11/2001; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lữ Văn H9, sinh năm 1974; Con bà: Lữ Thị B9, sinh năm 1971; Gia đình có 04 chị em (Tại phiên tòa bị cáo khai có 05 chị em), bị cáo là con thứ ba; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 30/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Mỹ T:** Ông Hoàng Trọng Ng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

* **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Mỹ T:**

1. Bà Kiều Thị Th, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số nhà 18, ngách 37, ngõ Quỳnh, phố B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Chị Lưu Thị Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số nhà 18, ngách 37, ngõ Quỳnh, phố B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Vũ Thị L (Tức Vũ Thị L A), sinh ngày 18/10/2004 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1975 và bà Lương Thị G, sinh năm 1981 (Đều vắng mặt).

Đều cư trú: Xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

2. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Đường H, khu phố 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

* **Người làm chứng:**

1. Chị Lô Thị Tr, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Đinh Văn Tr1, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

3. Anh Lương Quang T1, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Đều cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

* **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã B (Nay là thị trấn B), huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 21/9/2019, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên

Sơn, huyện Việt Yên, Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang Lữ Thị K sinh ngày 12 tháng 11 năm 2001, trú tại: thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh nghệ An; Huỳnh Mỹ T, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2003, trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang và Vũ Thị L (Vũ Thị L A), sinh ngày 18 tháng 10 năm 2004, trú tại: xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Thu trong túi xách da màu đen trắng của Lữ Thị K gồm: 01 gói giấy màu trắng có chữ, dòng kẻ màu đỏ bên trong có 02 mảnh của viên nén màu xanh (nghĩ là

ma túy tổng hợp), được niêm phong vào phong bì ký hiệu “QT1”. Quá trình bắt quả tang Lữ Thị K tự nguyện giao nộp: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lữ Thị K, số tiền 2.050.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei 354388067312216, số thuê bao 0387379166 và 01 túi xách da màu đen trắng.

- Thu trong túi xách da màu trắng của Vũ Thị L A gồm: 01 viên nén màu xanh, trên một mặt viên nén có ký hiệu “!” (nghỉ là ma túy tổng hợp), được niêm phong vào phong bì ký hiệu “QT2”. Quá trình bắt quả tang Vũ Thị L A tự nguyện giao nộp gồm: 01 thẻ căn cước mang tên Vũ Thị Ng, số tiền 70.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 số imel 353835080685243, số thuê bao 0378014108 và 01 túi xách da màu trắng.

- Thu trong túi xách da màu xanh của Huỳnh Mỹ T gồm: 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viên màu đỏ bên trong có chứa 01 viên nén màu nâu, trên một mặt viên nén có chữ “durex” (nghỉ là ma túy tổng hợp), được niêm phong vào phong bì ký hiệu “QT3”. Quá trình bắt quả tang Huỳnh Mỹ T tự nguyện giao nộp gồm: số tiền 610.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số imel 359215078410447, số thuê bao 033214506 và 01 túi xách da màu xanh.

Ngày 22/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT1”, “QT2”, “QT3”.

Tại Kết luận giám định số 1506/KL-KTHS ngày 23/09/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: 02 (hai) mảnh viên nén màu xanh đựng trong 01(một) gói giấy màu trắng có chữ và dòng kẻ màu đỏ đều là *chất ma túy MDMA (3,4-Methylenedioxymethamphetamine)*, có khối lượng: 0,190 gam.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: 01 (một) viên nén màu xanh, trên một mặt của viên nén có ký hiệu “!” đựng trong 01(một) túi ni lon màu trắng một đầu rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là *chất ma túy MDMA (3,4- Methylenedioxymethamphetamine)*, có khối lượng: 0,310 gam.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT3” đã được niêm phong gửi giám định: 01 (một) viên nén màu nâu, trên một mặt của viên nén có chữ “duex” đựng trong 01(một) túi ni lon màu trắng một đầu rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là *chất ma túy MDMA (3,4- Methylenedioxymethamphetamine)*, có khối lượng: 0,438 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lữ Thị K khai nhận về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang, như sau: Khoảng tháng 7 năm 2019, K phục vụ khách hát tại quán Karaoke ở Hà Nội (K khai không nhớ địa chỉ quán hát ở đâu) trong lúc hát Karaoke thì có một người khách là nam giới (K khai không biết tên tuổi, địa chỉ, cụ thể) cho K 01 viên nén màu xanh, K cầm và bẻ lấy một nửa viên để sử dụng bằng hình thức

uống, còn một nửa mảnh viên nén trên (K biết đó là ma túy tổng hợp), K dùng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu đỏ gói lại cất giấu trong ngăn kéo nhỏ của chiếc túi xách da màu đen của K. Khoảng 19 giờ ngày 21/9/2019, K đang ở phòng trọ tại thôn Y, xã Yên T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh cùng với bạn là chị Lô Thị Tr sinh năm 1995, trú tại: Bản L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An thì có anh Đinh Văn Tr1 sinh năm 1991 và anh Lương Quang T1 sinh năm 1994 đều trú tại: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đến rủ K và Trang đi ăn. Sau khi ăn xong anh Tạo mời mọi người đến Quán Karaoke Royal KTV ở thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang để hát. Sau đó, K, chị Tr, anh Tr1, anh T1 cùng nhau đi tắc xi đến Quán Karaoke Royal KTV lên phòng 2, tầng 2 để hát; Khi vào phòng thì có khoảng 04 người khác đang hát, K, chị Tr, anh Tr1, anh T1 vào ngồi hát cùng được khoảng 05 phút sau có một người phụ nữ (Không biết tên, tuổi, địa chỉ, cụ thể) vào phòng ngồi hát cùng. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày 21/9/2019, thì Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên tiến hành kiểm tra hành chính tại Quán Karaoke Royal KTV phát hiện, bắt quả tang trong chiếc túi xách màu đen trắng của K có một gói giấy màu trắng, có chữ, có dòng kẻ màu đỏ bên trong có hai mảnh viên nén màu xanh. K khai nhận đó là ma túy tổng hợp được khách hát cho nhưng chưa kịp sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Huỳnh Mỹ T khai nhận về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang, như sau: Khoảng 16 giờ ngày 21/9/2019, T đang ở phòng trọ ở thôn M, xã , huyện V, tỉnh Bắc Giang thì nhận được tin nhắn của anh Tr2 người gầy, cao khoảng 1,57m, nhắn tin qua mạng xã hội bảo T ra khu vực gần Quán Karaoke Wind ở thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nói chuyện. T đi bộ ra gặp Tr2, khi gặp nhau cả hai đứng nói chuyện khoảng 15 phút thì Tr2 lấy từ trong túi quần ra 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ bên trong có 01 viên nén màu nâu cầm trong lòng bàn tay và hỏi T có lấy không đồng thời Trường đưa túi ni lon trên cho T, T cầm túi ni lon cất giấu vào trong chiếc túi da màu xanh rồi Trường bỏ đi. Đến khoảng 23 giờ ngày 21/9/2019, T đang ở phòng trọ thì nhận được điện thoại của anh H1 làm quản lý gái hát (T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H1 ở đâu) bảo đến Quán Karaoke Royal KTV để phục vụ khách hát; khoảng 05 phút sau có một thanh niên (T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đến đón T đưa đến Quán Karaoke Royal KTV. Khi T vào quầy lễ tân Quán Karaoke Royal KTV thì anh Trần Văn Ph sinh năm 1990 ở Khu Phố 2, thị trấn B, huyện V (là chủ quán hát) đang ở quầy lễ tân. Lúc này, anh Ph bảo T lên phòng 2 tầng 2 phục vụ khách hát. Khi lên phòng 2, tầng 2 thì T thấy có 05 người thanh niên và 03 người con gái đang hát (T khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này), T vào phục vụ và hát cùng mọi người. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày 21/9/2019, thì Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện

Việt Yên tiến hành kiểm tra hành chính tại Quán Karaoke Royal KTV phát hiện, bắt quả tang trong túi xách da màu xanh của T có 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viên màu đỏ bên trong có chứa 01 viên nén màu nâu, trên một mặt viên nén có chữ “durex”. T khai nhận đó là ma túy tổng hợp được người tên Trường cho nhưng chưa kịp sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Thị L khai nhận về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang, như sau: Khoảng 21 giờ ngày 18/9/2019, L đang hát tại Quán Karaoke Royal KTV ở thôn T, xã B, huyện V thì có một khách nam thanh niên (L không biết tên tuổi địa chỉ người khách này) đưa cho L 01 viên nén màu xanh, trên một mặt có ký hiệu “!” và bảo sử dụng nhưng L không sử dụng mà cất giấu vào trong túi xách màu trắng của L, chiếc túi xách này L luôn mang theo người. Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2019, L được anh N1 là quản lý gái hát bảo đến Quán Karaoke Royal KTV để phục vụ khách (L khai không biết anh N1 họ tên đệm, tuổi địa chỉ ở đâu), L đồng ý và mang theo chiếc túi xách bên trong cất giấu ma túy đến Quán Karaoke Royal KTV. Khi L vào quầy lễ tân Quán Karaoke Royal KTV thì anh Trần Văn Ph sinh năm 1990 ở Khu Phố 2, thị trấn B, huyện V (là chủ quán hát) đang ở quầy lễ tân. Lúc này, anh Ph bảo L lên phòng 2 tầng 2 phục vụ khách hát. Khi lên phòng 2, tầng 2 thì L thấy có 04 đến 05 người thanh niên và 03 người con gái đang hát (L khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này), L vào phục vụ và hát cùng mọi người. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày 21/9/2019, thì Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên tiến hành kiểm tra hành chính tại Quán Karaoke Royal KTV phát hiện, bắt quả tang trong túi xách da màu trắng của L 01 viên nén màu xanh, trên một mặt viên nén có ký hiệu “!”. L khai nhận đó là ma túy tổng hợp được người khách hát cho nhưng chưa kịp sử dụng.

Ngày 22/9/2019, do Vũ Thị L (Vũ Thị L A) chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trả tự do đối với Vũ Thị L. Ngày 20/11/2019, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đối với Vũ Thị L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Lữ Thị K khai có sử dụng ma túy vào khoảng tháng 7 năm 2019 tại địa bàn thành phố Hà Nội nhưng K không xác định được địa điểm cụ thể sử dụng ở đâu, ngoài lời khai của K ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc K sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với các đối tượng cho Lữ Thị K, Huỳnh Mỹ T, Vũ Thị L ma túy và những người khách hát ở phòng 2, tầng 2, quán Karaoke Royal KTV ngày 21/9/2019 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; quá trình điều tra chưa xác

định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Văn Ph chủ cơ sở kinh doanh Quán Karaoke Royal KTV thuộc thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang khi khách đến hát không biết khách sử dụng ma túy trong phòng hát, hành vi trên đã vi phạm hành chính nên Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, anh Trần Văn Ph đã nộp số tiền phạt.

Đối với số tiền 2.730.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lữ Thị K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số Imei 354388067312216, số thuê bao 0387379166; 01 túi xách da màu đen trắng; 01 thẻ căn cước mang tên Vũ Thị Ngọc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 số imel 353835080685243, số thuê bao 0378014108; 01 túi xách da màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số imel 359215078410447, số thuê bao 033214506; 01 túi xách da màu xanh thu giữ khi bắt quả tang; quá trình điều tra xác định các tài sản trên thuộc sở hữu của Lữ Thị K, Huỳnh Mỹ T, Vũ Thị L. Ngày 20 tháng 11 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại các tài sản trên cho Lữ Thị K, Huỳnh Mỹ T, Vũ Thị L.

Tại bản Cáo trạng số: 127/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố các bị cáo Huỳnh Mỹ T, Lữ Thị K ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Mỹ T, Lữ Thị K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Mỹ T, Lữ Thị K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 91, 101, 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Mỹ T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 30/9/2019.

Xử phạt: Bị cáo Lữ Thị K từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 30/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Mỹ T, Lữ Thị K.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT1”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT2”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT3”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan.

+ 03 chiếc cặp xách tay có dây đeo trong đó có 01 cái màu xanh xám; 01 cái màu đen trắng; 01 cái màu trắng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, buộc các bị cáo Lữ Thị K, Huỳnh Mỹ T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo K không có ý kiến tranh luận gì.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Trọng Ng bào chữa cho bị cáo Huỳnh Mỹ T tranh luận: Về tội danh không có ý kiến gì. Về hình phạt xét thấy bị cáo T được một người không quen biết cho 01 viên thuốc nhưng từ khi nhận được đến khi bị bắt bị cáo chưa sử dụng; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố đi chấp hành án phạt tù, mẹ đi xuất khẩu lao động nên thiếu sự chăm sóc, giáo dục của gia đình; Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, tuổi đời bị cáo còn trẻ, bị cáo không có dấu hiệu nghiện ngập và hiện bị cáo đang cố gắng tu dưỡng, học tập để trở thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo để xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là 12 tháng tù giam.

Đại diện VKS đối đáp: Đại diện VKS đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, số lượng ma túy các bị cáo đã tàng trữ để đưa ra mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo T tàng trữ số lượng ma túy lớn hơn khoảng 2,3 lần so với bị cáo K nhưng mức hình phạt của bị cáo T chỉ thấp hơn 3 tháng vì vậy Đại diện VKS vẫn giữ nguyên mức đề nghị về hình phạt đối với bị cáo T.

Người bào chữa tranh luận: Trong vụ án này bị cáo K đã sử dụng ½ viên ma túy còn bị cáo T chưa sử dụng.

Bị cáo T, chị Đạt, bà Thư đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì thêm.

Đại diện VKS không tranh luận gì thêm.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Mỹ T, bị cáo Lữ Thị K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 21/9/2019, tại phòng hát số 2, tầng 2, Quán Karaoke Royal KTV thuộc thôn T, xã B (Nay là thị trấn B), huyện V, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Việt Yên kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Huỳnh Mỹ T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,438 gam chất ma túy MAMD và Lữ Thị K đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,190 gam chất ma túy MAMD, với mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy hành vi của Huỳnh Mỹ T, Lữ Thị K đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và bản luận tội của đại diện VKS đề nghị truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Ngày 22/9/2019, do Vũ Thị L (Vũ Thị L A) chưa đủ 16 tuổi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết định trả tự do đối với Vũ Thị L. Ngày 20/11/2019, Công an huyện Việt Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đối với Vũ Thị L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ

Quá trình điều tra, Lữ Thị K khai có sử dụng ma túy vào khoảng tháng 7/2019 tại địa bàn thành phố Hà Nội nhưng K không xác định được địa điểm cụ thể sử dụng ở đâu, ngoài lời khai của K ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc K sử dụng ma túy nên không đủ căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với các đối tượng cho Lữ Thị K, Huỳnh Mỹ T, Vũ Thị L ma túy và những người khách hát ở phòng 2, tầng 2, quán Karaoke Royal KTV ngày 21/9/2019 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người thanh niên này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Trần Văn Ph chủ cơ sở kinh doanh Quán Karaoke Royal KTV thuộc thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang khi khách đến hát không biết khách sử dụng ma túy trong phòng hát, hành vi trên đã vi phạm hành chính nên Công an tỉnh Bắc Giang đã ra quyết định xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, anh Trần Văn Ph đã nộp số tiền phạt.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT1”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan; 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT2”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan; 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT3”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc cặp xách tay có dây đeo trong đó có 01 cái màu xanh xám; 01 cái màu đen trắng; 01 cái màu trắng là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Mỹ T, bị cáo Lữ Thị K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 91, 101 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Mỹ T 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 30/9/2019.

Xử phạt bị cáo Lữ Thị K 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 30/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Huỳnh Mỹ T, bị cáo Lữ Thị K.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT1”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT2”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan.

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong dán kín có ký hiệu “QT3”, một mặt có 05 dấu giáp lai của Công an xã Bích Sơn, Việt Yên, một mặt có 04 dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của người liên quan.

+ 03 chiếc cặp xách tay có dây đeo trong đó có 01 cái màu xanh xám; 01 cái màu đen trắng; 01 cái màu trắng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Huỳnh Mỹ T, Lữ Thị K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang

